

Số: 4050/TB-UBND

Đồng Hới, ngày 22 tháng 7 năm 2026

**THÔNG BÁO**

**Thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phía Đông Bắc đường Lý Thường Kiệt tại phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị)**

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;*

*Căn cứ khoản 27 Điều 79 Luật Đất đai năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Quyết định số 4412/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch Chi tiết Khu đô thị phía Đông Bắc đường Lý Thường Kiệt tại phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỷ lệ 1/500;*

*Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch Chi tiết điều chỉnh cục bộ lô đất ở dạng liền kề OLK.7, OLK.8, OLK.9 sang đất nhà ở xã hội thuộc đồ án “Quy hoạch chi*

tiết Khu đô thị phía Đông Bắc đường Lý Thường Kiệt tại phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỷ lệ 1/500”;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị phía Đông Bắc đường Lý Thường Kiệt tại phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 4/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình chấp thuận nhà đầu tư dự án Khu đô thị phía Đông Bắc đường Lý Thường Kiệt tại phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Thông qua danh mục công trình, dự án thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1800/Đ-UBND ngày 09/6/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị phía Đông Bắc đường Lý Thường Kiệt tại phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị);

Xét Tờ trình số 0607/TTr-CT ngày 06/7/2026 của Liên danh Công ty cổ phần ĐTXD BĐS Hoàng Triều và Công ty Cổ phần đầu tư địa ốc Phú Gia An về việc đề nghị thông báo chủ trương thu hồi đất dự án Dự án Khu đô thị phía Đông Bắc đường Lý Thường Kiệt tại phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới và Tờ trình số: 2188/TTr-KTHT&ĐT ngày 10/6/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

Chủ tịch UBND phường Đồng Hới thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phía Đông Bắc đường Lý Thường Kiệt tại phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị) với những nội dung sau:

**1. Lý do thu hồi:** Để thực hiện dự án Khu đô thị phía Đông Bắc đường Lý Thường Kiệt tại phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới (nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị) theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

**2. Chủ sử dụng đất, diện tích, vị trí khu đất thu hồi**

a) Tổng diện tích đất thu hồi: 76.313,6 m<sup>2</sup> , trong đó:

+ Diện tích đất hộ gia đình, cá nhân sử dụng thuộc phạm vi quy hoạch: 67.650,2 m<sup>2</sup> đất chuyên trồng lúa (LUC), đất nuôi trồng thủy sản (NTS).

+ Diện tích đất tổ chức quản lý thuộc phạm vi quy hoạch: 8.473,9 m<sup>2</sup> gồm đất công trình giao thông (DGT), đất công trình thủy lợi (DTL).

+ Diện tích đất ngoài phạm vi DA bị ảnh hưởng hộ gia đình, cá nhân đề nghị thu hồi: 189,5 m<sup>2</sup> gồm đất chuyên trồng lúa nước (LUC), đất nuôi trồng thủy sản (NTS).

b) Chủ sử dụng, vị trí, diện tích đất bị thu hồi cụ thể được xác định theo chính lý địa chính phường Đồng Hới (935564 - 1 - c) - Tờ bản đồ số 31; (935561 - 1 - ) - Tờ bản đồ số 32 do Công ty TNHH TVDV Tài nguyên và Môi trường lập ngày 24/3/2026 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 15/4/2026;

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo).*

**3. Tiến độ thu hồi đất:** Thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Đất đai 2024.

#### **4. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm**

- Sau khi Chủ tịch UBND phường Đồng Hới ban hành thông báo chủ trương thu hồi đất và gửi thông báo thu hồi đất đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản bị ảnh hưởng, đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách người có đất thu hồi tại trụ sở UBND phường Đồng Hới và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới chủ trì, phối hợp với UBND phường Đồng Hới, cơ quan có liên quan và người có đất thu hồi thực hiện việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi, tài sản gắn liền với đất thu hồi và các nội dung liên quan.

- Trường hợp tổ chức, người có đất thu hồi không phối hợp trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì UBND phường Đồng Hới chủ trì, phối hợp với UBMT TQVN phường Đồng Hới và Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới vận động, thuyết phục để tạo sự đồng thuận, tiến hành trong thời gian 15 ngày và phải được thể hiện bằng văn bản. Quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận động, thuyết phục mà người có đất thu hồi vẫn không phối hợp điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thì Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND phường Đồng Hới ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc. Người có đất thu hồi có trách nhiệm thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, nếu không chấp hành thì Chủ tịch UBND phường ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định tại Điều 88 của Luật Đất đai 2024.

Thời gian thực hiện điều tra, khảo sát, kiểm đếm dự kiến 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo thu hồi đất.

#### **5. Kế hoạch di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất**

Công trình không thực hiện di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất.

#### **6. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**

- Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với các nội dung theo quy định tại khoản 1, khoản

2 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ. Dự kiến thời gian lập phương án thực hiện trong 30 ngày kể từ ngày hoàn thành kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới phối hợp với UBND phường Đồng Hới niêm yết công khai phương án tại trụ sở UBND phường Đồng Hới và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời hạn 10 ngày. Ngay sau khi hết thời hạn niêm yết công khai, tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng. Trường hợp hộ gia đình cá nhân không tham gia họp trực tiếp có lý do chính đáng thì gửi ý kiến bằng văn bản. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến, Ban QLDA phối hợp với UBND phường Đồng Hới tổ chức đối thoại trong trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Ban QLDA tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn chỉnh phương án trình UBND phường Đồng Hới phê duyệt theo quy định.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong thời gian 30 ngày, trình Chủ tịch UBND phường phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới phối hợp với UBND phường Đồng Hới phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND phường Đồng Hới và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi. Dự kiến thời gian thực hiện trong 03 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND phường Đồng Hới.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi; tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Dự kiến thời gian thực hiện trong 30 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Chủ tịch UBND phường.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được UBND thành phố phê duyệt.

## **7. Tổ chức thực hiện**

- a) Văn phòng HĐND-UBND phường Đồng Hới chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới gửi thông báo thu hồi đất đến từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản bị ảnh hưởng, đồng thời niêm yết thông báo thu hồi đất và danh sách người có đất thu hồi tại trụ sở UBND phường Đồng Hới và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại điểm

b khoản 2 Điều 87 Luật Đất đai; quán triệt đến người có đất và tài sản bị ảnh hưởng trong phạm vi thu hồi về việc không được tạo lập các tài sản khác gắn liền với đất trên diện tích đất đã thông báo thu hồi.

b) Văn phòng HĐND-UBND phường Đồng Hới đăng tải thông báo thu hồi đất trên trang thông tin điện tử thành phố trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kể từ ngày ký Thông báo này để nhân dân được biết.

c) UBND phường Đồng Hới có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

d) Người sử dụng đất và tài sản bị ảnh hưởng có trách nhiệm phối hợp với Ban Quản lý dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới, UBND phường Đồng Hới và các đơn vị liên quan thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

đ) Thông báo thu hồi đất có hiệu lực trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày ban hành.

Chủ tịch UBND phường Đồng Hới thông báo để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trong khu vực và các cơ quan, đơn vị liên quan biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT UBND phường;
- Các phòng: KT, HT&ĐT, VP HĐND-UBND phường;
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VI;
- Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới;
- Người có đất bị thu hồi, tài sản bị ảnh hưởng;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thăng Long**

(Phụ lục kèm theo Thông báo số: 4050/TTr-KT,HT-ĐT ngày 22/7/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới)

| TT | Tên người sử dụng, quản lý đất                  | Tờ bản đồ (Đồng Phú) | Thửa đất số | Loại đất | Diện tích thu hồi                               |                                                              | Ghi chú |
|----|-------------------------------------------------|----------------------|-------------|----------|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------|
|    |                                                 |                      |             |          | Diện tích trong phạm vi dự án (m <sup>2</sup> ) | Diện tích ngoài phạm vi dự án bị ảnh hưởng (m <sup>2</sup> ) |         |
| I  | Hộ gia đình cá nhân                             |                      |             |          | 67.650,2                                        | 189,5                                                        |         |
| 1  | Hộ ông Trần Ngọc Ánh và bà Nguyễn Thị Kim Thành | 31                   | 3-1         | NTS      | 620,6                                           |                                                              |         |
| 2  | Hộ ông Phạm Bá Sầm và bà Lại Thị Hoa            | 31                   | 4-1         | NTS      | 6.405,3                                         |                                                              |         |
| 3  | Bà Nguyễn Thị Hồng                              | 31                   | 5           | NTS      | 9.606,3                                         |                                                              |         |
| 4  | Hộ ông Trần Văn Tâm và bà Trần Thị Ninh         | 31                   | 8           | NTS      | 7.112,0                                         |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 9           | NTS      | 5.455,2                                         |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 10-1        | NTS      | 993,9                                           |                                                              |         |
|    |                                                 |                      |             |          |                                                 |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 11-2-1      | NTS      | 4.932,0                                         |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 11-2-2      | NTS      |                                                 | 57,4                                                         |         |
|    |                                                 |                      | 12          | NTS      | 3.094,3                                         |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 13-2-1      | NTS      | 437,1                                           |                                                              |         |
|    |                                                 |                      |             |          |                                                 |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 14-2        | NTS      | 309,5                                           |                                                              |         |
| 5  | Hộ ông Lê Bá Quỳnh                              | 32                   | 19-1        | NTS      | 6,8                                             |                                                              |         |
| 6  | Nguyễn Viết Hà                                  | 32                   | 22-1        | LUC      | 1.935,1                                         |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 22-2        | LUC      |                                                 |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 27-1        | LUC      | 2.304,1                                         |                                                              |         |
|    |                                                 |                      |             |          |                                                 |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 34-1        | NTS      | 2.236,8                                         |                                                              |         |
|    |                                                 |                      |             |          |                                                 |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 35-1        | NTS      | 1.329,8                                         |                                                              |         |
|    |                                                 |                      |             |          |                                                 |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 72-1        | LUC      | 3.072,0                                         |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 72-2        | LUC      |                                                 | 132,1                                                        |         |
| 7  | Hộ ông Nguyễn Đình Thoan và bà Hoàng Thị Tuất   | 32                   | 73          | LUC      | 2.869,0                                         |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 74          | LUC      | 2.929,0                                         |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 75          | LUC      | 2.364,8                                         |                                                              |         |
| 8  | Hộ bà Đình Thị Minh                             | 31                   | 7           | NTS      | 9636,6                                          |                                                              |         |
| II | Tổ chức quản lý đất                             |                      |             |          | 8.473,9                                         |                                                              |         |
| 1  | UBND phường Đồng Hới                            | 32                   | 18-1        | DGT      | 1.346,0                                         |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 20-1        | DGT      | 913,7                                           |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 77-1        | DGT      | 975,0                                           |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 92-1        | DGT      | 93,0                                            |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 21-1        | DTL      | 1.351,7                                         |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 76-1        | DTL      | 1.191,0                                         |                                                              |         |
|    |                                                 | 31                   | 19-2        | DGT      | 1.511,3                                         |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 19-3        | DGT      | 504,4                                           |                                                              |         |
|    |                                                 |                      | 6-1         | DTL      | 587,8                                           |                                                              |         |
|    | Tổng                                            |                      |             |          | 76.124,1                                        | 189,5                                                        |         |

